

Bản án số: 206/2020/HS-ST

Ngày: 21 - 7 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Hồng;
Bà Phạm Thị Thu Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 184/2020/TLST- HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Đoàn Văn Đ, sinh năm 1984 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, thị trấn R, huyện R, tỉnh Bạc Liêu (nay là khóm 2, phường 1, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn C, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ, bị cáo có 01 con sinh năm 2020; tiền án: Ngày 02/8/2007 bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 154/2007/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/3/2008 nhưng chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án; tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giam ngày 29 tháng 12 năm 2019 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Cao Kim X, sinh năm 1997; nơi thường trú: Ấp A, xã Đ, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu. Vắng mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Vũ V. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 29/12/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thị xã (nay là thành phố A) phối hợp với Công an phường T tuần tra theo quy định. Khi tổ tuần tra đến khu vực cầu L thuộc khu phố L, phường T, thành phố A thì phát hiện đối tượng Đoàn Văn Đ đang điều khiển xe mô tô biển số 94F4-0750 có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra Đ khai nhận bản thân có sử dụng ma túy, đồng thời lấy từ lưng quần Jean phía trước bụng đang mặc ra 01 bìch màu đen bên trong có chứa một hộp thuốc lá Jet đựng một gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (Đòi khai nhận là ma túy) và 01 nắp nhựa được đục 02 lỗ có gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh Đòi khai nhận là bộ dụng cụ ma túy. Đòi khai nhận số ma túy trên Đ mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực chân cầu L, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 29/12/2019 với số tiền là 300.000 đồng.

Tang vật thu giữ: 01 gói ni lon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy tổng hợp), 01 nắp nhựa được đục 02 lỗ có gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh (là một bộ phận của bộ dụng cụ sử dụng ma túy), 01 xe mô tô biển số 94F4- 0750.

Ngày 06/01/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có kết luận giám định số 955/MT-PC09, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng là 0,4630 gam loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 201/CT-VKS - TA ngày 22/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Đoàn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Đoàn Văn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì thư đã niêm phong ký hiệu 955/PC09 mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và 01 nắp nhựa đục 02 lỗ có gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh là vật chứng trong vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 94F2 – 0750 bị cáo Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội. Ngày 16/3/2020 Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bình Dương không tìm thấy dữ liệu tra cứu đối với chiếc xe trên. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giao chiếc xe trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố A tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 29/12/2019, Đoàn Văn Đ thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, có tổng khối lượng là 0,4630 gam loại Methamphetamine, tại địa chỉ: khu phố L, phường T, thị xã (nay là thành phố) A, tỉnh Bình Dương, nhằm mục đích sử dụng. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Đoàn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã cất giấu ma túy, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo hiện không xác định được nhân thân lai lịch, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư đã niêm phong ký hiệu 955/PC09 mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và 01 nắp nhựa đục 02 lỗ có gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh là vật chứng trong vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 94P4- 0750 do bị cáo mượn của bà Cao Kim X, xe mô tô trên do bà X mua của một người tên Th không rõ họ tên, địa chỉ nhưng không làm thủ tục đăng ký, chuyển quyền sở hữu, bị cáo Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội. Xét thấy, từ khi khởi tố điều tra vụ án cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe. Vì vậy, cần giao chiếc xe trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố A tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo pháp luật khi có đủ chứng cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư đã niêm phong ký hiệu 955/PC09 mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và 01 (một) nắp nhựa đục 02 lỗ có gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh.

- Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố A, tỉnh Bình Dương 01 (một) xe mô tô biển số 94F4 - 0750, số khung C100M-8042750, số máy: ?.....? không kiểm tra tình trạng bên trong máy, để xử lý theo thẩm quyền.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/6/2020 giữa Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Đoàn Văn Đ phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố A;
- Chi cục THADS thành phố A;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố A;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố A;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ

